

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thế Kỳ

Ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Đinh Tiến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại phòng xét xử - Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **Thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1963 và con bà **Hồ Thị T1**, sinh năm 1974; có vợ là chị **Nguyễn Thị Hoàn V** (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: 01 cụ thể: Tại Quyết định Quyết định xử phạt hành chính số 0306, ngày 30/07/2023, **Công an thị trấn K, huyện Đ tỉnh Đắc Nông** đối với **Nguyễn Minh T** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2023 - có mặt.

Bị hại: Ông **Hoàng Văn D**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: **Tổ dân phố D, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Tổ dân phố D, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - có đơn xin vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Tấn D1**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Minh T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 20/7/2023, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô BKS: 48K1-172.68 (T mượn của anh Nguyễn Văn X, sinh năm: 1991, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đi từ thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về nhà tại xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. T vào nhà của anh Nguyễn Tấn D1 (sinh năm 1994, trú tại: Thôn Q, xã N, huyện Đ) chơi, sau đó T cùng anh D1 sử dụng ma túy rồi ngủ lại tại nhà của anh D1. Do trước đây T đến nhà anh D1 có sang nhà ông Hoàng Văn D (sinh năm 1961, nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) chơi và thấy nhà ông D trồng nhiều cây lan đẹp, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp các cây lan, mục đích là để đem về trồng làm cảnh.

Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 21/7/2023, khi anh D1 đang ngủ trong phòng, T đi một mình ra phía sau nhà anh D1, trèo qua hàng rào lưới B40 qua vườn nhà ông D, rồi đi vào sân bê tông trước nhà đến khu vực trồng lan ở ngoài sân và trong nhà giàn. Khi đi đến khu vực trước hiên nhà, T phát hiện thấy các chậu lan treo trên giàn sắt, T thấy chậu nào là lấy chậu đó không phân biệt rồi gom để ở dưới đất góc trái trước nhà ông D, T tiếp tục đi lấy các chậu lan ở trong nhà giàn đưa ra vị trí tập kết ở góc trái trước nhà ông D, sau đó T tiếp tục gỡ 02 bụi lan trên cây gỗ gần đó. Sau khi lấy trộm lan, T tập kết lại, để thuận tiện cho việc đưa về nhà cất giấu, T đã nhổ lấy các cây lan để lại 28 chậu trước góc nhà của ông D, còn 08 chậu T lấy cả chậu và cây. T mang số cây lan trộm cắp qua nhà anh D1, cất giấu ở nhà để xe bên hông nhà anh D1. Sau đó, T lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, BKS: 48K1-172.68 chở số lan trộm cắp được làm hai lần về nhà T tại Thôn D, xã Q, huyện T để cất giấu rồi quay lại nhà anh D1. Đến khoảng hơn 6 giờ sáng cùng ngày, T điều khiển xe mô tô ra tiệm cây cảnh đối diện Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ mua khoảng 25 chậu về để trồng vào số lan vừa trộm cắp được. Sau đó, T gọi cho anh Nguyễn Văn X để trả xe và nhờ anh X chở T về nhà tại Thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Khi về đến nhà, T có nói với anh X là mới được người quen cho ít lan về trồng và nhờ anh X giúp T trồng các cây lan vào chậu. Nghe vậy, anh X đồng ý rồi cùng T trồng các cây lan vào chậu, sau đó treo các chậu lan mới trồng xung quanh nhà T, còn một số cây nhỏ chưa trồng được thì T bỏ lại phía sau nhà.

Sáng ngày 22/07/2023, ông D trình báo sự việc bị mất trộm tài sản đến Cơ quan công an. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T đang ở cùng anh D1 thì được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ mời làm việc, quá trình làm việc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số cây lan trộm được cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo pháp luật.

Căn cứ kết luận giám định tư pháp số 11-2023/KL/GĐCN, ngày 14/09/2023 của giám định viên tư pháp Nguyễn Văn S1, công tác tại Hạt K hạt kiểm lâm liên huyện T - Đ và bản kết luận định giá tài sản số 35/KLHĐĐG ngày 14/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận như sau:

- 01 chậu nhựa KT (30x30) cm gồm 03 (ba) cây lan Hồ Điệp, tán rộng trung bình 25cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 cây lan Hồ Điệp KT (8 x 40)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng.
- 01 chậu nhựa KT (25x15)cm gồm 03 (ba) cây lan Hồ Điệp KT (20 x 40)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 180.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng Bạch Tuyết) KT (40 x 40)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.000.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp tím, 11 thân KT (55 x 60)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 200.000 đồng.
- 01 cây lan Nữ Hoàng KT (30 x 20)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp tím, 02 thân KT (35 x 15)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng Phú Thọ), 04 thân KT (75 x 30)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 250.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng HO), 03 thân KT (30 x 30)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Cờ Đỏ), 02 thân KT (30 x 15)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 500.000 đồng.
- 01 bụi lan Dendro (Đen Rô) 08 thân KT (47 x 40)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng Bạch Tuyết) 02 thân KT (45 x 30)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 500.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp tím 17 thân KT (70 x 70)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 500.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng Bình Dương) 04 thân KT (40 x 30)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 100.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp tím 08 thân KT (60 x 60)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng HO) 04 thân KT (35 x 30)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 100.000 đồng.

- 01 bụi lan Phi Điệp tím 08 thân KT (55 x 60)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 bụi Dendro (Đen Rô) 08 thân KT (40 x 50)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng Phú Thọ), 07 thân KT (50 x 50)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 250.000 đồng.
- 01 bụi lan Hạt Vỹ Bắc 20 thân KT (40 x 80)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 200.000 đồng.
- 01 bụi lan Dendro (Đen Rô) 02 thân KT (45 x 10)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng.
- 01 bụi lan Dendro (Đen Rô) 02 thân KT (48 x 15)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng.
- 01 bụi lan Dendro (Đen Rô) 02 thân KT (45 x 15)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là **Hồng Xòe**), 07 thân KT (60 x 60)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 700.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là **Hồng Minh Châu**), 06 thân KT (80 x 80)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 600.000 đồng.- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng HO), 08 thân KT (75 x 50)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 250.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là **Hồng Mỹ Nhân**) 03 thân KT (30 x 15)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 200.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp tím 02 thân KT (30 x 15)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng HO) 06 thân KT (60 x 50)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp (thường gọi là Năm cánh trắng HO) 07 thân KT(40 x 30)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp tím 05 thân KT (40 x 40)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 100.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp tím 05 thân KT (90 x 60)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000 đồng.
- 01 bụi lan Phi Điệp tím 04 thân KT (30 x 40)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 80.000 đồng.

- 01 bụi lan Phi Điệp tím 05 thân, KT (50 x 40)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 100.000 đồng.

- 01 bụi lan Phi Điệp tím 04 thân KT (40 x 50)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 80.000 đồng.

- 01 bụi lan Dendro(Đen Rô) 10 thân KT (40 x 30)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 200.000 đồng.

- 01 bụi lan Trầm Rồng Đỏ 10 thân KT (40 x 60)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 70.000 đồng.

- 01 bụi lan Hoàng Phi Hạc 20 thân KT (80 x 60)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt: 8.860.000 đồng.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ và xử lý vật chứng như sau: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ của Nguyễn Minh T giao nộp: 38 (ba mươi tám) chậu đựng cây lan và bụi lan các loại (có biên bản tạm giữ và hình ảnh ghi nhận kích thước, đặc điểm của các cây lan, bụi lan kèm theo). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, màu đen.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng:

Đối với 38 chậu đựng cây lan các loại mà Nguyễn Minh T giao nộp, được xác định là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho ông Hoàng Văn D.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-ĐL ngày 22/01/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/9/2023.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 38 chậu đựng cây lan các loại mà Nguyễn Minh T giao nộp, được xác định là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho ông Hoàng Văn D.

Trả lại cho Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại ông Hoàng Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn X, anh Nguyễn Tấn D1 tham gia phiên tòa nhưng ông D, anh X vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; anh D1 vắng mặt không có lý do. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/7/2023, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô BKS: 48K1-172.68 vào nhà của anh Nguyễn Tấn D1 chơi và cùng D1 sử dụng ma túy, sau đó T ngủ lại tại nhà của anh D1. Do

có ý định trộm cắp tài sản nên đến khoảng 03 giờ ngày 21/7/2023, T vào vườn nhà ông Hoàng Văn D và lấy trộm các cây lan cảnh, T nhờ lấy các cây lan và để lại 28 chậu trước góc nhà của ông D, còn 08 chậu T lấy cả chậu và cây. Sau đó, T chở số lan trộm cắp được về nhà T tại thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông để cất giấu. Đến khoảng hơn 6 giờ sáng cùng ngày, T điều khiển xe mô tô ra tiệm cây cảnh mua khoảng 25 chậu về để trồng số lan vừa trộm cắp được. Sáng ngày 22/07/2023, ông D trình báo sự việc bị mất trộm tài sản đến Cơ quan công an hành vi trộm cắp của T bị phát hiện.

Tại kết luận giám định tư pháp số 11-2023/KL/GĐCN, ngày 14/09/2023 của giám định viên tư pháp Nguyễn Văn S1, công tác tại Hạt K hạt kiểm lâm liên huyện T - Đ và bản kết luận định giá tài sản số 35/KLHĐĐG ngày 14/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt: 8.860.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm tài sản của người khác; làm mất trật tự an toàn xã hội; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0306, ngày 30/07/2023, Công an thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo về vi phạm tội của mình, tài sản đã được trả lại cho bị hại ông Hoàng Văn D nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Văn D đã nhận lại tài sản do Nguyễn Minh T trộm cắp và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 38 chậu đựng cây lan các loại mà Nguyễn Minh T giao nộp, được xác định là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho ông Hoàng Văn D là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Minh T, do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho T.

[7]. Đối với anh Nguyễn Tấn D1 thời điểm Nguyễn Minh T thực hiện việc trộm cắp tài sản, anh D1 không biết việc T đã trộm cắp cây hoa lan đem về nhà để xe của anh D1 cất giấu, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn X là người giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave apha, màu xanh, BKS: 48K1-172.68 cho Nguyễn Minh T, sau đó anh X còn phụ giúp T trồng các cây lan vào chậu, tuy nhiên anh X không biết việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, không biết số cây lan do T trộm cắp được mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/11/2023.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại 38 chậu đựng cây lan cho ông Hoàng Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do không liên quan đến việc phạm tội (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Nguyễn Minh T** phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy